Exercise 3: Complete the sentences using the given words.

Confusion	Orchids	magnificiente	Not break the bank
inaccessible	In advance	Explore	Jet lag

1.	To travel to Ha Long Bay in peak season, you should book a hotel room online.					
2.	Jane and her friends are going to Quang Binh to the Son Doong cave next week.					
3.	There is some about the passengers' backpacks on the train.					
4.	My grandmother is afraid of travelling by airplane because she always suffers from during the flights.					
5.	They live in a hotel in California during their trip.					
6.	The bridge is now to heavy trucks.					
7.	'Do by shopping for clothes once a week', said her husband.					
8.	Her boyfriend gave her a beautiful basket of on her birthday.					
Exerc	ise 4.a.: Choo	se the right	words which have the definitions. (A)			
events		is an unust	ual, exciting or dangerous experience, journey or series of			
	A. Adventure	B. Expedition	C. Journey			
2. far apa		ans an act of tra	avelling from one place to another, especially when they are			
	A. Expedition	B. Adventure	C. Journey			
3. out abo	is defined as an organized journey with a particular purpose, especially to find out a place that is not well known.					
	A. Expedition	B. Journey	C. Adventure			
	4	is a trip to	see or hunt wild animals, especially in east or southern Africa.			
	A. Expedition	B. Safari	C. Journey			
5. that in	mea		acation that is organized by a company at a fixed price and etc.			
	A. Full board	B. Round trip	C. Package tour			
6.	is defined as a type of accommodation in a hotel, etc. that includes all meals.					
	A. Full board	B. Package tou	r C. Round trip			
	7	is a road a	ccident involving several vehicles crashing into each other.			



	A. Pile-up	B. IVIIX-up	C. Touchdown		
8. made a	me mistake.	eans a situation t	that is full of confusion, especially because somebody has		
	A. Mix-up	B. Touchdown	C. Stalagmite		
Exerc	ise 4.b.: Cho	ose the best	answer to complete the sentence. (B)		
	9. They haven't about where to go on their honeymoon.				
	A. promote	B. made up the	ir mind C. stimulating		
10. Austral	The company's accountant booked tickets for all employees on their trip to lia.				
	A. pile up	B. package tour	r C. round trip		
	11. He is one of the most tour guides that I've ever met.				
	A. stimulating	B. seaside reso	rt C. varied		
12. 1.	International passengers were announced to go on the plane from the number				
	A. terminal bui	lding B. touc	hdown C. island		
13. immed		the passengers in a few minute	to fasten their belt because he will be forced to have an		
	A. adventure	B. touchdown	C. journey		
14. trip.	She has a	he has a selection of shoes but she'll only bring some necessary pairs for her			
	A. stalagmite	B. full board	C. varied		
	15. You can	n see a lot of bea	autifulin Son Doong Cave in Vietnam.		
	A. stalagmite	B. round trip	C. stimulating		
early.	16. There v	was a	over the departure time of the journey, so we all came		
	A. pyramid	B. mix-up	C. one-way ticket		
Voc	<mark>abulary</mark> :				
peak se	eason, mùa cao d	điểm			
do st in	advance, làm tr	ước Ex: thanks i	n advance cảm ơn trước, book ticket in advance, đặt vé trước		
confusi	on,sự bối rối, nh	ıầm lẫn			
suffer f	rom jet lag, rối l	oạn úi giờ (khi d	li chuyển qua lại giữa các nơi có múi iowf khác nhau)		

magnificient, lộng lẫy, rất đẹp



break the bank for st, tiêu nhiều tiền vào cái gí. Ex: don't break the bank for games

orchilds, hoa lan

adventure, chiếu phiêu lưu mạo hiểm

expedition, chuyển đi nhằm để khám phá điều mới mà chưa ai biết

journey, chuyển đi, việc di chuyển từ nơi này sang nơi khác

safari, chuyển đi thăm động vật hoang dã

full board, nơi ở đã bao gồm các bữa ăn

round trip, chuyến đi khứ hồi (cả đi về về)

pakage tour, tour du lịch trọn gói (được tổ chức bới các công ty du lịch, đã bao gồm cả chi phí đi lại và di chuyển)

pile-up, vụ tai nạn xe mà trong đó có nhiều xe đâm vào nhau

mix-up, tình trạng lộn xộn

touchdown, sự hạ cánh

Stalagmite /stəˈlægmaɪt/, thạch nhũ

make up sb's mind, đưa ra quyết định =decide

stimulate, khuyến khích, kích thích-stimulating, thú vị, có nhiều ý tưởng độc đáo

vary, thay đổi

terminal building, tòa nhà cuối cùng

one-way ticket, vé đi 1 chiều

